

Bài 5

KÍ HIỆU BẢN ĐỒ. CÁCH BIỂU HIỆN ĐỊA HÌNH TRÊN BẢN ĐỒ

I - MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

- Hiểu kí hiệu bản đồ là gì, biết các đặc điểm và sự phân loại các kí hiệu bản đồ.

- Biết cách đọc các kí hiệu trên bản đồ, sau khi đối chiếu với bảng chú giải, đặc biệt là kí hiệu về độ cao của địa hình (các đường đồng mức).

II - NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Trọng tâm của bài này là : Các loại kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ là những hình vẽ, màu sắc, chữ cái... dùng để thể hiện trên bản đồ những đối tượng địa lí và đặc trưng của chúng. Các kí hiệu bản đồ đều có tính quy ước. Hệ thống kí hiệu này tạo thành một loại ngôn ngữ đặc biệt. Đó là ngôn ngữ bản đồ. Hệ thống kí hiệu trên bản đồ rất phong phú và đa dạng. Chúng phản ánh những đặc tính về chất lượng và số lượng của các đối tượng (dạng kí hiệu, kích thước kí hiệu, cấu trúc kí hiệu, độ sáng và màu sắc...).

+ *Kí hiệu điểm* : Thường dùng để biểu hiện vị trí của các đối tượng có diện tích tương đối nhỏ. Chúng được dùng với mục đích chính là xác định vị trí, vì vậy phần lớn không cần theo tỉ lệ bản đồ. Các kí hiệu điểm thường biểu hiện dưới dạng kí hiệu hình học hoặc tượng hình. Vị trí của đối tượng trên bản đồ thường nằm ở trung tâm của kí hiệu hình học.

+ *Kí hiệu đường* : Thường dùng để thể hiện những đối tượng phân bố theo chiều dài là chính, như địa giới (quốc gia, tỉnh, huyện, xã), đường giao thông, sông ngòi...

Dạng tuyến tính đặc biệt là những đường đồng mức (đường đẳng cao), đường đẳng sâu, đẳng nhiệt...). Các kí hiệu tuyến cho phép thể hiện chiều dài đúng tỉ lệ. Chiều rộng của kí hiệu thường phải biểu hiện bằng cách tăng lực nét, vì vậy không thể đo tính chiều rộng của các đối tượng đó trên bản đồ. Khi tăng chiều rộng, thường tăng cả hai phía kể từ đường trung tâm kí hiệu. Đường giữa kí hiệu được xem là trục chính của đối tượng.

+ *Kí hiệu diện tích* : Thường dùng để thể hiện các hiện tượng phân bố theo diện tích như : diện tích đất trồng, rừng, đồng cỏ, đầm lầy, vùng trồng cây cà phê, trồng lúa... Các kí hiệu diện tích có thể phản ánh trực quan về vị trí, hình dáng, độ lớn ... của các đối tượng địa lí.

Để thể hiện độ cao của địa hình trên bản đồ, người ta thường dùng hai cách : tô màu hoặc vẽ các đường đồng mức. Trên các bản đồ có tỉ lệ nhỏ, độ cao của đồi và núi thường có màu vàng, đỏ hoặc nâu. Địa hình càng cao thì màu càng sẫm. Trên các bản đồ có tỉ lệ lớn (bản đồ quân sự) cần thể hiện độ cao một cách chi tiết, người ta thường vẽ các đường đồng mức. Trên các bản đồ, nếu đường đồng mức càng dày, sát vào nhau, thì địa hình nơi đó càng dốc, vì vậy, các đường đồng mức, một mặt biểu hiện được độ cao, mặt khác cũng biểu hiện được đặc điểm của địa hình.

III - CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Một số bản đồ có các kí hiệu phù hợp với sự phân loại trong SGK.

- Một số tranh ảnh về các đối tượng địa lí (tự nhiên, kinh tế) và các kí hiệu tương ứng biểu hiện chúng.

IV - GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

- GV có thể vào bài bằng cách đặt ra các câu hỏi có tính chất định hướng cho bài học. Ví dụ : Khi vẽ bản đồ, các nhà Địa lí đã dùng các kí hiệu để thể hiện các đối tượng địa lí. Vậy kí hiệu bản đồ có những đặc điểm gì ? Trên bản đồ có bao nhiêu loại kí hiệu ?...

2. Tiến trình bài học

a) Gợi ý dạy mục 1 : Các loại kí hiệu bản đồ

- GV cho HS quan sát một số kí hiệu về các đối tượng địa lí trên bản đồ (sông ngòi, biển, đường tàu,...) và so sánh với tranh ảnh về các đối tượng đó, để rút ra nhận xét : Kí hiệu có nhiều dạng và có tính quy ước. Muốn hiểu được các kí hiệu, cần phải đọc kĩ bản chú giải của bản đồ.

- GV dựa vào SGK, giới thiệu đặc điểm của ba loại kí hiệu trên bản đồ để giúp cho HS hiểu : Kí hiệu bản đồ đã thể hiện đặc điểm về số lượng, chất lượng, cấu trúc của đối tượng địa lí như thế nào ? Vị trí và sự phân bố ra sao ?.

- GV yêu cầu HS phân tích một số kí hiệu trên bản đồ để minh hoạ cho các đặc điểm nói trên. Ví dụ : tại sao sông lại có kí hiệu một đường kéo dài màu xanh, tại sao đô thị có trên một vạn dân lại được biểu hiện bằng một vòng tròn đen to, còn đô thị dưới 1 vạn dân lại biểu hiện bằng một vòng tròn đen nhỏ... GV cũng nên nhấn mạnh đến đặc điểm quan trọng nhất của kí hiệu là *phản ánh vị trí, sự phân bố của đối tượng địa lí* trong không gian.

- HS quan sát hình 15 và 16 trong SGK để nhận biết cách phân loại kí hiệu bản đồ ra các loại : kí hiệu hình học, kí hiệu chữ và kí hiệu tượng hình. Nếu có tranh ảnh về các đối tượng địa lí, GV có thể cho HS xem, đối chiếu kí hiệu với hình, xác nhận tính quy ước và hiểu rõ hơn ý nghĩa của các kí hiệu. Tiếp theo, HS tập xác định ý nghĩa của các loại kí hiệu : hình học, chữ, tượng hình trên một số bản đồ treo tường hoặc trong tập Atlas.

b) Gợi ý dạy mục 2 : Cách biểu hiện địa hình trên bản đồ.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 16 trong SGK, rồi trả lời các câu hỏi trong mục này. (Trong hình 16, mỗi lát cắt cách nhau 100m. Độ dốc của hai sườn đồi trong hình có khác nhau. Sườn nào có các đường đồng mức sát gần nhau, thì sườn ấy dốc hơn. Cụ thể sườn phía tây của quả núi trong hình dốc hơn sườn phía đông).

- GV có thể dựa vào bản đồ có đường đồng mức, vẽ trên bảng một số đường đồng mức và ghi một số địa điểm, rồi cho HS tập xác định độ cao của các địa điểm đó dựa vào các đường đồng mức.

- GV nên lưu ý HS : Các đường đồng mức, các đường đẳng sâu... cũng là một dạng của kí hiệu đường (hay tuyến).

Sau khi đã tìm hiểu về các loại kí hiệu, GV có thể cho HS chơi trò chơi đối đáp, dựa vào các kí hiệu trên bản đồ, tìm ý nghĩa của từng loại kí hiệu khác nhau. Cũng có thể tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, để xếp loại các kí hiệu của một bản đồ cụ thể theo các cách phân loại đã học.

V - GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

Câu hỏi 1 ở cuối bài :

Trước khi sử dụng bản đồ, chúng ta cần đọc kĩ bản chú giải bởi vì trong bản chú giải có giải thích đầy đủ về tính quy ước của các kí hiệu. Ví dụ : Hình tam giác màu đen trên bản đồ là khoáng sản nào, hình bông lúa trên bản đồ là nông sản nào ? v.v... Có hiểu được tính quy ước của các kí hiệu thì chúng ta mới đọc được bản đồ và tìm thấy các thông tin trên bản đồ.